

Số: 433/QĐ-THPTXM

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025
của Trường THPT Xuân Mai**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN MAI

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3228/QĐ-SGDĐT ngày 18/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của bộ phận phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường THPT Xuân Mai (theo biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ông (bà) phụ trách kế toán, đơn vị có liên quan thuộc Trường THPT Xuân Mai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (B/cáo);
- Như Điều 2;
- Cổng thông tin điện tử đăng tải;
- Lưu: VT.



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 433/QĐ-THPTXM ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Xuân Mai)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	27.233.272
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	27.233.272
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	27.206.974
1.1.1	Kinh phí ngân sách đặt hàng 8 tháng năm 2026	17.078.894
1.1.2	Kinh phí ngân sách đặt hàng 4 tháng năm 2026	8.288.500
1.1.3	Kinh phí ngân sách Thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ	1.839.580
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	26.298
1.2.1	Chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ; học bổng cho người khuyết tật	26.298